

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chủ trương đầu tư**  
**Dự án: Xây dựng nhà để xe thu gom rác thải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện tại Tờ trình số 62/TTr-BQLNS ngày 12/5/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 167/BC-PTCKH ngày 09/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà để xe thu gom rác thải do Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm bảo vệ tài sản xe chuyên dùng thu gom rác thải, kho bảo quản phụ kiện, phụ tùng xe.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

- Xây dựng mới nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải có diện tích 233,4m<sup>2</sup>.

- Trong đó: Nhà để xe chuyên dùng gồm 3 phòng để xe có diện tích 62,40 m<sup>2</sup>/phòng. Được bố trí hệ thống điện dùng riêng cho mỗi phòng. Móng trụ BTCT M200 đá 1x2, móng tường xây đá chẻ 15x20x25 VXM mác 75; Trụ, dầm, giằng, sê nô làm bằng BTCT đổ tại chỗ M200 đá 1x2; Nền bê tông đổ đá 4x6 M75 dày 150mm; Tường bao che, tường ngăn, tường thu hồi xây gạch bê tông VXM M75 dày 200mm; Mái lợp tôn màu sóng vuông dày 5 zem; Cửa đi làm bằng cửa sắt kéo Đài

Loan; cửa sổ lật làm bằng cửa khung nhôm kính có hoa sắt bảo vệ; Sơn không bả cho toàn công trình 03 nước theo quy định; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện và hệ thống thoát nước mái cho công trình.

- San lấp mặt bằng và đổ bê tông sân nền đá 2x4 M250.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.212.852.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm mười hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng).

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	997.064.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	34.359.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	101.870.000 đồng;
- Chi phí khác:	21.804.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	57.755.000 đồng.

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2023 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình dân dụng.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**